

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 07/5/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hữu Vinh
2. Ông Y Mưng Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS, ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 23/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Kim Long**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1984, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Quang M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1941; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể tại Bản án số: 37/2015/HS-ST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đến ngày 14/7/2017 đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, tuy nhiên về án phí hình sự sơ thẩm chưa thi hành xong nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk – Có mặt tại phiên tòa

Những người tham gia tố tụng:

- Những bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: TDP 10, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

2. Ông Hồ Như T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: TDP 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

3. Ông Tạ Tấn N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea M huyện C, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

4. Anh Nguyễn Văn Phước H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Th, huyện Ô, tỉnh Cần Thơ. vắng mặt

5. Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. vắng mặt

6. Anh Đinh Chí D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã Tam B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. vắng mặt

7. Anh Võ Thanh Ph, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã Tam B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt

8. Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã Tam B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. vắng mặt

9. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn 3, xã Ea N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29/11/2023, khi đang ngủ ở nhà tại tổ dân phố 16, thị trấn P, huyện K thì Đặng Kim L nghĩ đến việc không có tiền để chuộc lại xe mô tô đang cầm nên L đã nảy sinh ý định đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Sau đó L đi bộ đến khu vực thị trấn P tìm tài sản của người dân để trộm cắp, trên đường đi L nhặt được một chiếc gang tay rồi đeo vào tay, khi đi đến khu vực thuộc tổ dân phố 10, thị trấn P, L phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị L đèn còn sáng, phía ngoài không có hàng rào và cửa phía sau không có khóa bên trong, L đột nhập vào nhà của chị L lấy một túi xách và một áo khoác đang treo phía sau cửa phòng rồi mang ra phía sau nhà lục tìm tài sản nhưng không có thì bỏ lại túi xách và áo khoác. Sau đó L tiếp tục vào phòng ngủ thứ hai lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, 01 dây sạc điện thoại Iphone và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mi 10T Lite, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Red Mi Note 11E đang để trên giường ngủ. Sau khi lấy trộm điện thoại thì L tắt nguồn và bỏ 02 điện thoại vào túi quần phía trước và 01 điện thoại bỏ túi quần sau rồi đi bộ về nhà, trên đường về nhà L thấy xe của người đang đi trên đường nên đã bỏ chạy và làm rơi điện thoại để ở túi quần phía sau. Đến sáng cùng ngày, L tháo sim của điện thoại ra rồi đi uống cà phê, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi uống cà phê xong thì L nhờ bạn tên Phạm Tiến L, sinh năm 1991, thường trú tại tổ dân phố Ea T, thị trấn P chở về nhà của L tại tổ dân phố 16, thị trấn P. Khi về đến nhà L lấy xe mô tô của L rồi đem điện thoại Redmi Mi 10T Lite đến tiệm điện thoại Tấn H tại đường Trần Hưng Đạo, thị xã B, do ông Huỳnh Tấn H

làm chủ bán với giá 1.200.000 đồng, L đã sử dụng hết số tiền 650.000 đồng, khi hành vi trộm cắp tài sản của L bị phát hiện thì L đã giao nộp số tiền 550.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max và 01 dây sạc điện thoại Iphone cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk. Sau khi khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam vào ngày 11/12/2023 thì Đặng Kim L đã bỏ trốn khỏi địa phương và đến ngày 31/12/2023 bị bắt theo quyết định truy nã.

Trong quá trình điều tra, Đặng Kim L còn khai nhận, ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị L thì trước đó L còn thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 06/8/2023, L đột nhập vào nhà anh Hồ Như T tại tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện K, lấy trộm 01 điện thoại Sam Sung và 6.000.000 đồng tiền mặt trong túi quần treo tại phòng ngủ và 01 điện thoại Sam Sung A03S của anh Tạ Tấn N để trong phòng khách nhà anh T (anh N đến nhà anh T viếng đám ma). Sau đó L mang 02 điện thoại này đến tiệm điện thoại Tấn H thuộc thị xã B bán với giá 1.600.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào ngày 22/8/2023, L đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị L tại thôn 4, xã Ea Ng, huyện K (nhà này bà L cho anh Đinh Chí D và một số người đi làm sâu riêng thuê). Tại đây, L trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax của anh Nguyễn Văn Phước H, cư trú tại ấp 5, xã Th, huyện C, thành phố C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A20 của anh Nguyễn Đức Tr, cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 của anh Đinh Chí D, cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 của anh Võ Thanh Ph, cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax của anh Huỳnh Văn L, cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang để tại phòng ngủ. Sau khi lấy trộm, L mang 02 điện thoại Iphone đến tiệm điện thoại T tại chợ P, huyện K do anh Đoàn Ngọc T làm chủ, bán, số tiền bán được L không nhớ rõ, 03 điện thoại còn lại L bán cho các tiệm điện thoại trên địa bàn huyện K và thị xã B, L không nhớ rõ tên tiệm điện thoại cũng như số tiền bán 03 điện thoại nói trên. Số tiền bán điện thoại trộm cắp có được L đã tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Ngày 28/10/2023, L đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Th tại thôn 3, xã Ea N, huyện K lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và số tiền 3.400.000 đồng tại phòng ngủ. Sau đó L mang 02 điện thoại này nhờ anh Nguyễn Quang Th, thường trú tại TDP 4, phường Đ, thị xã B là bạn của L bán giúp, số tiền bán được L đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh lá cây, trị giá 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mi 10T Lite, màn hình màu đen, vỏ phía sau điện thoại màu xanh có chữ Red Mi, trị giá 2.200.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Red Mi Note 11E, màu đen, trị giá 1.800.000 đồng, 01 sạc điện thoại Iphone, trị giá 500.000 đồng. Tổng cộng trị giá các tài sản là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, trị giá 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, trị giá 2.200.000 đồng. Tổng cộng trị giá các tài sản là 8.200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, kết luận: 01 điện thoại di động Oppo A57 màu xanh dương, trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, trị giá 18.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu đen, trị giá 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A9, trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Sam sung A20 màu đen, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng cộng trị giá các tài sản là 35.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, kết luận: 01 điện thoại di động Sam sung màu xanh, trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Sam sung A03S màu xanh, trị giá 1.500.000 đồng. Tổng cộng trị giá các tài sản là 2.500.000 đồng

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ số tiền 550.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mi 10T Lite, màn hình màu đen, vỏ phía sau điện thoại màu xanh có chữ Red Mi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, có vỏ màu xanh lá cây, số máy MNCP3LL/A, số seri H40JF9036L, MEID: 35101609728247; IMEI2: 351016097315676; ICCID: 89840480009217783052; 01 dây sạc điện thoại Iphone, màu trắng, số Seri: C4H120305VGPF4FC2. Ngày 01/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 02 điện thoại và dây sạc điện thoại Iphone nói trên cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại Sam Sung của anh T và 01 điện thoại Sam Sung A03S của anh N. Theo lời khai của L 02 điện thoại này sau khi trộm thì L đem bán cho tiệm điện thoại anh Huỳnh Tấn H và anh H cũng thừa nhận có mua điện thoại của L bán vài lần nhưng số lượng điện thoại thì anh H không nhớ rõ, vì lượng khách ra vào mua, bán điện thoại nhiều. Đối với 01 điện thoại Iphone 12 ProMax Huỳnh Văn L và 01 điện thoại Iphone 14 ProMax của anh Nguyễn Văn Phước H. L khai 02 điện thoại này đem bán cho tiệm điện thoại T tại chợ thị trấn P, huyện K và anh T thừa nhận L có đến tiệm điện thoại của anh T bán điện thoại nhưng không nhớ loại điện thoại gì và bán bao nhiêu lần, vì thời gian đã lâu. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A20 của anh Nguyễn Đức Tr, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 của anh Đinh Chí D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 của anh Võ Thanh Ph, L khai đem bán 03 điện thoại này cho các tiệm điện thoại trên địa bàn huyện Krông Búk và thị xã Buôn Hồ nhưng không nhớ rõ tên tiệm điện thoại và số tiền bán điện thoại bao nhiêu. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Đặng Kim L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Kim L đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Kim L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Kim L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk vào ngày 01/3/2024 đã trả lại 01 điện thoại màu xanh có chữ Red Mi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, có vỏ màu xanh lá cây và dây sạc điện thoại Iphone cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu.

Trả lại số tiền còn lại là 550.000đ cho chị Nguyễn Thị L (bị cáo L đã bán điện thoại Redmi Mi 10T Lite được 1.200.000đ đã tiêu hết 650.000đ)

Về trách nhiệm dân sự: Vào ngày 20/4/2024 bị cáo L đã tự nguyện bồi thường giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím trị giá 18.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn Phước H và giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu đen trị giá 9.000.000 đồng cho anh Huỳnh Văn L và đã được các bị hại anh H và anh L viết đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm và vào ngày 29/4/2024 bị cáo L đã thỏa thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc điện thoại Iphone 11 trị giá 6.000.000đ, 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 2.200.000đ và số tiền 3.400.000đ và đã được chị Th viết đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chị Nguyễn Thị L, anh Đinh Chí D, anh Võ Thanh Ph, anh Nguyễn Đức Tr, ông Hồ Như T và ông Tạ Tấn N không có yêu cầu Đặng Kim L phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo đồng ý với quan điểm xử lý vụ án của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và sẽ phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của các bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 06/8/ 2023, ngày 22/8/2023, ngày 28/10/ 2023 và ngày 29/11/2023, tại các thôn 3, 4, xã Ea Ng và tổ dân phố 5, TDP 10 thị trấn P, huyện K, bị cáo Đặng Kim L đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Hồ Như T 01 điện thoại Sam Sung trị giá 1.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền mặt, trộm của ông Tạ Tấn N 01 điện thoại Sam Sung trị giá 1.500.000 đồng, trộm của anh Nguyễn Văn Phước H 01 điện thoại Iphone 14 ProMax trị giá 18.000.000 đồng, trộm của anh Nguyễn Đức Tr 01 điện thoại Sam Sung A20 trị giá 2.000.000 đồng, trộm của anh Đinh Chí D 01 điện thoại OPPO A57 trị giá 2.500.000 đồng, trộm của anh Võ Thanh Ph 01 điện thoại OPPO A9 trị giá 3.500.000 đồng, trộm của anh Huỳnh Văn L 01 điện thoại Iphone 12 ProMax trị giá 9.000.000 đồng, trộm của chị Nguyễn Thị Th 01 điện thoại Iphone 11, trị giá 6.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 2.200.000 đồng và 3.400.000 đồng, trộm của chị Nguyễn Thị L 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max trị giá 13.000.000 đồng, 01 dây sạc điện thoại Iphone trị giá 500.000 đồng, 01 điện thoại Mi 10T Lite trị giá 2.200.000 đồng, 01 điện thoại Red Mi Note 11E trị giá 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Long đã chiếm đoạt của các bị hại là 72.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đặng Kim L đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Ngày 14/7/2015, bị cáo Đặng Kim L bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 14/7/2017 chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, tuy nhiên bị cáo Long chưa nộp án phí hình sự

sơ thẩm nên lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Kim L đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại và đã được các bị hại anh H và anh L và chị Th tự nguyện viết đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm và vào ngày 26/4/2024 bị cáo cũng đã nộp số tiền 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo bản án số: 37/2015/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo, xét mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, răn đe phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk vào ngày 01/3/2024 đã trả lại 01 điện thoại màu xanh có chữ Red Mi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, có vỏ màu xanh lá cây và dây sạc điện thoại Iphone cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu.

Trả lại số tiền còn lại là 550.000đ cho chị Nguyễn Thị L (bị cáo L đã điện thoại Redmi Mi 10T Lite được 1.200.000đ đã tiêu hết 650.000đ)

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: Vào ngày 20/4/2024 bị cáo L đã tự nguyện bồi thường giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím trị giá 18.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Phước H và giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu đen trị giá 9.000.000 đồng cho anh Huỳnh Văn L và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và vào ngày 29/4/2024 bị cáo L đã thỏa thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc điện thoại Iphone 11 trị giá 6.000.000đ, 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 2.200.000đ và số tiền 3.400.000đ và đã được chị Th và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với chị Nguyễn Thị L, anh Đinh Chí D, anh Võ Thanh Ph, anh Nguyễn Đức Tr, ông Hồ Như T và ông Tạ Tấn N không có yêu cầu Đặng Kim L phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với 01 điện thoại Sam Sung của anh T và 01 điện thoại Sam Sung A03S của anh N. Theo lời khai của L 02 điện thoại này sau khi trộm thì L đem bán cho tiệm điện thoại anh Huỳnh Tấn H và anh H cũng thừa nhận có mua điện thoại của L bán vài lần nhưng số lượng điện thoại thì anh H không nhớ rõ, vì lượng khách ra vào mua, bán điện thoại nhiều. Đối với 01 điện thoại Iphone 12 ProMax Huỳnh Văn L và 01 điện thoại Iphone 14 ProMax của anh Nguyễn Văn Phước H. L khai 02 điện thoại này đem bán cho tiệm điện thoại T tại chợ thị trấn P, huyện K và anh T thừa nhận L có đến tiệm điện thoại của anh T bán điện thoại nhưng không nhớ loại điện thoại gì và bán bao nhiêu lần, vì thời gian đã lâu. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A20 của anh Nguyễn Đức Tr, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 của anh Đinh Chí D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 của anh Võ Thanh Ph, L khai đem bán 03 điện thoại này cho các tiệm điện thoại trên địa bàn huyện Krông Búk và thị xã Buôn Hồ nhưng không nhớ rõ tên tiệm điện thoại và số tiền bán điện thoại bao nhiêu. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không thu giữ được.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Kim Long phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Kim L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Xử phạt: Bị cáo Đặng Kim L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2024.
3. Các biện pháp tư pháp:
 - Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk vào ngày 01/3/2024 đã trả lại 01 điện thoại màu xanh có chữ Red Mi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, có vỏ màu xanh lá cây và dây sạc điện thoại Iphone cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu.

Trả lại số tiền còn lại là 550.000đ cho chị Nguyễn Thị L (bị cáo L đã bán điện thoại Redmi Mi 10T Lite được 1.200.000đ đã tiêu hết 650.000đ)

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo L và các bị hại cụ thể: Vào ngày 20/4/2024 bị cáo L đã tự nguyện bồi thường giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím trị giá 18.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn Phước H và giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu đen trị giá 9.000.000 đồng cho anh Huỳnh Văn L và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và vào ngày 29/4/2024 bị cáo L đã thỏa thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc điện thoại Iphone 11 trị giá 6.000.000đ, 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 2.200.000đ và số tiền 3.400.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với chị Nguyễn Thị L, anh Đinh Chí D, anh Võ Thanh Ph, anh Nguyễn Đức Tr, ông Hồ Như T và ông Tạ Tấn N không có yêu cầu Đặng Kim L phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Kim L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Văn Hải

